

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2015/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Trên cơ sở xem xét báo cáo của UBND tỉnh và các cơ quan hữu quan; ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2011 - 2015**

Nghị quyết HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2011-2015) trong bối cảnh nước ta phải đối mặt với cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, phục hồi chậm hơn dự báo. Sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực và diễn biến phức tạp trên Biển Đông, Biển Hoa Đông... Thực trạng trên tác động bất lợi đến phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Những hạn chế yếu kém vốn có của nền kinh tế, lạm phát tăng cao, ảnh hưởng nghiêm trọng đến ổn định kinh tế vĩ mô. Kinh tế tăng trưởng chậm, sản xuất kinh doanh và đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thiên tai, dịch bệnh gây thiệt hại nặng nề. Sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Nhu cầu an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, cải thiện môi trường sống và bảo đảm quốc phòng an ninh ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn hẹp. Đối với tỉnh ta, chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn nhiều mặt yếu kém, thời tiết diễn biến bất thường, dịch bệnh xảy ra nhiều nơi; tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội từng lúc, từng nơi diễn biến phức tạp. Năng lực của đội ngũ cán bộ và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trước diễn biến của tình hình, được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, sự hỗ trợ của Bộ, ngành trung ương, cùng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, của nhân dân và doanh nghiệp, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2011 - 2015 ước 8,45% (giá so sánh năm 2010. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, nông nghiệp từ 59,94% năm 2010 xuống còn 45,6% vào năm 2015; công nghiệp, xây dựng từ 14,66% tăng lên 19,20%; khu vực III từ 25,4%, tăng lên 34,2%; giá trị gia tăng bình quân đầu người (GRDP) đạt 29,8 triệu đồng vào năm 2015, gấp 1,9 lần so năm 2010. Trong 21 chỉ tiêu cơ bản, có 16 chỉ tiêu đạt và vượt Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giáo dục và đào tạo phát triển, phòng học được kiên cố hóa và đạt chuẩn quốc gia ngày càng tăng; hoàn thành giáo dục phổ cập tiểu học, trung học cơ sở, đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 05 tuổi và có 30/105 xã - phường - thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học, chất lượng đào tạo đại học được nâng lên.

Hoạt động khoa học công nghệ từng bước đáp ứng nhu cầu nghiên cứu ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; quản lý khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên; chủ động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp ứng phó, giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu.

Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” có chuyển biến tích cực; giá trị văn hóa của các dân tộc được bảo tồn và phát huy; hoạt động báo chí, phát thanh - truyền hình, văn hóa - nghệ thuật kịp thời tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân; phong trào rèn luyện thân thể được duy trì tốt.

Công tác dạy nghề được chú trọng, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 45% (đào tạo nghề 39%); giải quyết việc làm cho gần 300.000 lượt lao động, tỷ lệ thất nghiệp còn 3,09%, lao động nông thôn thiếu việc làm 6%, giảm hộ nghèo bình quân hàng năm 3,22% (vùng có đông đồng bào Khmer giảm 5,23%), tỷ lệ hộ nghèo hiện còn 7,66%; thực hiện tốt các chính sách đối với người có công; quan tâm chăm sóc tốt các đối tượng bảo trợ xã hội.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được quan tâm, mạng lưới khám chữa bệnh được mở rộng, tỷ lệ mắc bệnh do các bệnh truyền nhiễm giảm, đạt các chỉ tiêu về y tế dự phòng; giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên, nâng cao tuổi thọ và chất lượng, cơ cấu dân số; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng.

Quốc phòng-an ninh được tăng cường; an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; kéo giảm tai nạn giao thông cả 03 mặt; bảo vệ tốt chủ quyền an ninh khu vực biên giới biên.

Tuy nhiên, kinh tế - xã hội trong 5 năm qua, còn những mặt hạn chế, yếu kém, đó là:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp, GDP bình quân đầu người chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết; chuyển dịch kinh tế, tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới còn chậm. Kết cấu hạ tầng còn nhiều mặt yếu kém. Năng lực sản xuất nền kinh tế chưa cao, chưa mở ra được nhiều ngành nghề mới, nhất là ngành có hàm lượng công

nghệ cao, công nghệ sạch, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường; sản phẩm công nghiệp chưa có sức cạnh tranh cao, mặt hàng chưa đa dạng; các cơ sở sản xuất còn ở dạng tiểu thủ công nghiệp, quy mô sản xuất nhỏ, máy móc thiết bị còn lạc hậu. Kinh tế hợp tác, hợp tác xã chậm phát triển, hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh kém, thu nhập của người lao động thấp. Thương mại – dịch vụ phát triển chậm về quy mô, chất lượng; phát triển du lịch chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Kim ngạch xuất khẩu tăng khá nhưng mặt hàng xuất khẩu chưa đa dạng, tỷ trọng xuất khẩu trong các doanh nghiệp nước ngoài còn cao.

Thu ngân sách tuy đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch nhưng cơ cấu nguồn thu không đảm bảo, thiếu bền vững; đầu tư công vẫn còn dàn trải hiệu quả chưa cao; xúc tiến đầu tư còn gặp những khó khăn nhất định, hiệu quả thấp. Việc thực hiện 3 khâu đột phá; tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, chưa tạo ra những đột phá mới, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực chưa rõ, chưa phát huy hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương, tiềm lực của tỉnh chưa đảm bảo yêu cầu phục vụ cho việc tái cấu trúc, nhất là phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng.

Văn hóa - xã hội có những mặt còn khó khăn nhất định; việc huy động học sinh đi học trong độ tuổi chưa đảm bảo; các dự án, đề tài nghiên cứu, ứng dụng trong sản xuất còn ít; chất lượng khám và điều trị bệnh còn thấp, y đức của một bộ phận thầy thuốc, cán bộ y tế chưa tốt, khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế còn gây nhiều phiền hà cho một số đối tượng; quản lý y tế tư nhân còn hạn chế.

Công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm hiệu quả chưa cao; xuất khẩu lao động đạt thấp. Văn hóa, thể thao phát triển chưa mạnh, chất lượng phòng trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa còn thấp; thể dục thể thao quần chúng phát triển chưa đồng đều. Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông chưa chặt chẽ, chất lượng phát thanh, truyền hình, xuất bản chưa cao.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, phong trào toàn dân tham gia phòng chống tội phạm từng lúc, từng nơi chưa đều, hiệu quả hoạt động còn thấp. Công tác cải cách hành chính ở một số lĩnh vực còn chậm, văn bản hướng dẫn cấp trên ban hành chưa kịp thời, còn chùng chèo nên một số đơn vị, cơ quan tránh né, đùn đẩy trách nhiệm gây ách tắc công tác điều hành ở một số lĩnh vực.

II. MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016 - 2020

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; khai thác có hiệu quả tiềm năng, cơ hội, lợi thế của tỉnh phục vụ cho tăng trưởng kinh tế; nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của nền kinh tế; thực hiện có hiệu quả tái cơ cấu kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển nhanh công nghiệp và dịch vụ, đến năm 2020 tỉnh Trà Vinh trở thành tỉnh phát triển khá trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định

chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Phương hướng

Huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế nhanh và bền vững; tiếp tục chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế. Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp phù hợp tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và đóng vai trò động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đầu tư phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững, chất lượng và hiệu quả cao gắn với thị trường.

Tiếp tục xây dựng, phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tập trung thu hút đầu tư, nâng cao tỷ trọng ngành công nghiệp, sử dụng tài nguyên hợp lý, bảo vệ môi trường. Đẩy nhanh tốc độ phát triển hệ thống đô thị. Chú trọng phát triển chợ và tuyến dân cư ở nông thôn.

Giải quyết nhanh, hiệu quả những vấn đề bức xúc xã hội; thực hiện giảm nghèo bền vững, hiệu quả. Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và nếp sống văn minh nơi công cộng; giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; đấu tranh chống các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan.

Phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của chính quyền các cấp phù hợp xu thế phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa; xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục cải cách hành chính; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn xã hội,... giải quyết kịp thời khiếu nại tố cáo của công dân. Nâng cao vị thế, vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể.

3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Về kinh tế

- Giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) vào năm 2020 đạt 39.161,7 tỷ đồng, tăng bình quân 11,50%; Trong đó: Khu vực I, tăng 3,10%; Khu vực II, tăng 18,51%; Khu vực III, tăng 16,56%. Quy mô GRDP vào năm 2020 khoảng 72.986,3 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người đạt 3.200 USD, gấp 2,2 lần so năm 2015. Cơ cấu GRDP đến năm 2020: Khu vực I chiếm khoảng 30%; Khu vực II chiếm 32,24% và khu vực III chiếm 37,76%.

- Đến năm 2020, giá trị kim ngạch xuất khẩu đạt khoảng 750 triệu USD, gấp 1,6 lần so với 2015.

- Thu ngân sách Nhà nước nội địa phần đầu đến năm 2020 đạt 3.643,6 tỷ đồng, gấp 2,48 lần so với năm 2015. Thu xổ số kiến thiết vào năm 2020 đạt 900 tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với năm 2015.

- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm khoảng 90.000 tỷ đồng, gấp 1,06 lần so với giai đoạn 2011-2015.

b) Về xã hội

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm 1%.
- Đến năm 2020 tỷ lệ lao động trong nông nghiệp còn 40% trong tổng lao động xã hội.
- Hàng năm tạo việc làm mới cho 22.000 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo bằng các hình thức đạt 65%; trong đó: có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.
- Tỷ lệ giảm nghèo bình quân 2 - 2,5%/năm; trong vùng có đông đồng bào Khmer 3 - 4%/năm; đến cuối năm 2020 còn dưới 5% hộ nghèo.
- Tỷ lệ thất nghiệp dưới 3%.
- Đến năm 2020 tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đi học tiểu học đạt 99,9%; trung học cơ sở đạt 98,5%; trung học trong độ tuổi đạt 80% (bao gồm trung phổ thông, giáo dục thường xuyên và trung học chuyên nghiệp). Thực hiện phổ cập giáo dục trung học ở thành phố Trà Vinh đạt 100%; 60% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học; 4/9 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn phổ cập trung học. Phần đầu 100% xã, phường đều có trường mẫu giáo; đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi. Xóa phòng học tạm thời; nâng tỷ lệ phòng học kiên cố và bán kiên cố trên 98% (kiên cố 90%).
- Số giường bệnh/vạn dân: 25-26 giường; 8 - 10 bác sĩ/vạn dân.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 10%.
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 86,5 - 90%.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện thường xuyên, an toàn đạt 98,5%.
- Có thêm 14 - 16 xã, phường, thị trấn văn hóa.
- Trên 50% số xã và 01 đến 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Về môi trường

- Đến năm 2020, dân cư thành thị được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99%; dân cư nông thôn đạt 93%;
- Chất thải nguy hại được xử lý đạt 95-98%; chất thải rắn y tế được xử lý đạt 99 - 100%.
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 4,6% diện tích tự nhiên (50 - 55% diện tích quy hoạch rừng).
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 98%.
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý theo Quyết định 1788/QĐ-TTg đạt 60%.

d) Về quốc phòng - an ninh

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.
- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, diễn tập hàng năm; xây dựng lực lượng vũ trang đủ số lượng biên chế theo quy định.

- Có 100% cơ quan, đơn vị vững mạnh về an ninh, trật tự.
- Có 95% xã, phường, thị trấn trở lên vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về kinh tế

- Tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển toàn diện theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất trên cùng diện tích. Đẩy mạnh công tác rà soát, điều chỉnh quy hoạch các vùng chuyên canh, chuyển dịch cơ cấu sản xuất, chú trọng sản xuất hàng hóa tập trung, xây dựng một số sản phẩm chủ lực có thương hiệu, kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất với bảo quản, chế biến, tiêu thụ. Triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tăng cường các hoạt động khuyến nông, khuyến ngư; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học và cơ giới hoá trong nông nghiệp. Phát triển chăn nuôi theo hình thức công nghiệp, thực hiện tốt quy hoạch chăn nuôi, giết mổ tập trung an toàn vệ sinh thực phẩm. Tiếp tục thực hiện tốt chương trình phát triển kinh tế biển, kinh tế ven biển và chiến lược biển đến năm 2020; triển khai quy hoạch chi tiết nuôi thủy sản theo hình thức công nghiệp, chú trọng các loài có giá trị kinh tế cao gắn với đầu tư chế biến xuất khẩu; có giải pháp đồng bộ khai thác hiệu quả năng lực đánh bắt hải sản xa bờ.

Phân đầu giá trị sản xuất toàn ngành nông nghiệp tăng bình quân 5,5%; sản lượng lúa hàng năm đạt trên 1,3 triệu tấn; trên 50% số xã đạt tiêu chí nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành công nghiệp; tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Định An, Khu công nghiệp Cổ Chiên, Khu công nghiệp Cầu Quan và các cụm công nghiệp các huyện; rà soát, điều chỉnh bổ sung, ban hành mới các chính sách ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ phát triển công nghiệp; tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá, kêu gọi đầu tư, ưu tiên các ngành kỹ thuật, công nghệ cao, sử dụng có hiệu quả tài nguyên, phát huy được tiềm năng, lợi thế của tỉnh và bảo vệ môi trường. Tập trung chỉ đạo tái cấu trúc, tổ chức sản xuất của các Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã, Tổ hợp tác; khuyến khích khôi phục, phát triển các cơ sở tiểu thủ công nghiệp và các làng nghề chế biến truyền thống để giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ, tạo điều kiện cho các loại hình dịch vụ phát triển, phục vụ nhu cầu sản xuất và nhu cầu xã hội, nhất là các ngành sản phẩm dịch vụ có ưu thế và tiềm năng trở thành ngành kinh tế mũi nhọn như dịch vụ vận chuyển - kho bãi, cảng biển, tài chính - ngân hàng, du lịch. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư hạ tầng thương mại, dịch vụ theo quy hoạch. Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc kiểm soát thị trường, bảo đảm cạnh tranh công bằng, lành mạnh, đúng luật. Đẩy mạnh việc ứng dụng thương mại điện tử phục vụ sản xuất kinh doanh, chú trọng xây dựng, quảng bá thương hiệu. Tăng cường hợp tác, xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, nhất là thị trường xuất khẩu; chuyên đổi dần cơ cấu mặt hàng xuất khẩu, nâng kim ngạch xuất khẩu, ưu tiên nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu, thiết bị thiết yếu để đáp ứng nhu cầu sản xuất,

kinh doanh. Phát triển sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng chợ truyền thống, chợ đầu mối, siêu thị, hệ thống bán lẻ theo hướng văn minh hiện đại. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường.

- Quản lý chặt chẽ ngân sách nhà nước, chống tiêu cực, lãng phí gây thất thoát ngân sách nhà nước. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thu thuế, chú ý phát triển, nuôi dưỡng nguồn thu; có lộ trình cụ thể để xử lý các khoản nợ thuế, kéo giảm tỷ lệ nợ đọng về thuế; cân đối thu chi ngân sách hợp lý, đúng quy định luật Ngân sách. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước, hoãn những nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết, triệt để hạn chế chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, các hoạt động tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, công tác trong và ngoài nước; ưu tiên bố trí nguồn ngân sách dự phòng để ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách về thiên tai, dịch bệnh...., đảm bảo chi đúng, chi đủ. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện chế độ quyết toán theo quy định.

- Tiếp tục củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp Nhà nước sau khi cổ phần hoá. Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa phát triển sản xuất kinh doanh.

- Khai thác và huy động các nguồn lực để phục vụ đầu tư phát triển. Chủ động phối hợp và tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương triển khai xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - kỹ thuật quan trọng, phục vụ cho nhu cầu phát triển. Phối hợp Trung ương đẩy nhanh tiến độ thi công và đưa vào sử dụng, khai thác Trung tâm điện lực Duyên Hải, Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu; cầu Đại Ngãi; nâng cấp, mở rộng các tuyến quốc lộ trên địa bàn. Điều chỉnh, bổ sung, lập mới các Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành, sản phẩm và thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về quy hoạch. Tập trung đầu tư, kết cấu hạ tầng đô thị thành phố Trà Vinh; thị xã Duyên Hải; huyện Duyên Hải và một số thị trấn quan trọng trong kế hoạch nâng cấp đô thị loại 4; đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trung tâm Chính trị - Hành chính của tỉnh.

2. Đổi mới phát triển giáo dục - đào tạo và đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ

- Nâng cao chất lượng dạy và học trong giáo dục phổ thông; quy hoạch mạng lưới trường, lớp; xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục đổi mới về cơ chế quản lý giáo dục, phương pháp dạy và học, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; có giải pháp kéo giảm tỷ lệ học sinh bỏ học ở các cấp; đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá giáo dục, đào tạo. Chú trọng công tác bồi dưỡng nhân tài; thu hút đội ngũ trí thức về phục vụ công tác tại tỉnh. Phát triển sâu rộng phong trào xã hội học tập; thực hiện tốt chính sách khuyến học, khuyến tài. Tiếp tục phát triển các hình thức đào tạo, gắn với nhu cầu sử dụng lao động, nâng cao chất lượng đào tạo đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề. Tập trung rà soát quy hoạch mạng lưới trường học và các cơ sở đào tạo nghề phù hợp Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh đến năm 2020. Nâng chất lượng hoạt động trung tâm giáo dục thường

xuyên, trung tâm dạy nghề ở các huyện. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện Chiến lược phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2020; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học xã hội với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục nghiên cứu và triển khai ứng dụng rộng rãi các thành tựu về khoa học công nghệ gắn với yêu cầu phát triển của từng ngành, từng lĩnh vực, từng sản phẩm; ưu tiên nguồn lực thực hiện các chương trình phát triển sản phẩm, đổi mới công nghệ, phát triển công nghệ cao, phát triển và bảo hộ tài sản trí tuệ, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách phát triển khoa học công nghệ; khuyến khích, kêu gọi xã hội hóa trong công tác nghiên cứu, phát triển khoa học. Quan tâm đầu tư, trang bị phương tiện cho các cơ sở nghiên cứu; củng cố và phát triển các đơn vị hoạt động khoa học - công nghệ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ khoa học - kỹ thuật, phát triển mạnh nguồn nhân lực cho khoa học công nghệ.

3. Giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và quản lý phát triển xã hội

Đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn; mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề đáp ứng nhu cầu lao động cho doanh nghiệp và xuất khẩu lao động, giải quyết việc làm cho người lao động, phấn đấu đến năm 2020, giảm tỷ lệ thất nghiệp xuống dưới 3%, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%.

Tiếp tục thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững, hạn chế phát sinh hộ nghèo và tái nghèo. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi xã hội, chăm sóc và nâng mức sống của người có công, gia đình liệt sĩ, các đối tượng bảo trợ xã hội; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc giúp đỡ nạn nhân chất độc da cam/dioxin, chăm sóc người già không nơi nương tựa, người tàn tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân; phát triển mạng lưới y tế dự phòng, đầu tư, nâng cấp mở rộng cơ sở khám chữa bệnh, phấn đấu đạt từ 25 - 26 giường bệnh/vạn dân, 8 - 10 bác sĩ/vạn dân. Thực hiện tốt các mục tiêu về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, phấn đấu mức giảm tỷ lệ sinh hàng năm 0,05‰, giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, đẩy nhanh tiến độ thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân. Tập trung đào tạo đội ngũ cán bộ y tế cả về số lượng và chất lượng. Nâng cao năng lực hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm, quản lý y tế tư nhân.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc; Phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo; động viên chức sắc và tín đồ tôn giáo sống tốt đời, đẹp đạo, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo được Nhà nước công nhận sinh hoạt đúng hiến chương, điều lệ và đúng quy định của pháp luật.

- Nâng cao năng lực quản lý Nhà nước về bình đẳng giới, xây dựng các chương trình thực hiện mục tiêu bình đẳng giới, thực hiện lồng ghép giới vào chương trình phát triển kinh tế xã hội từ cấp tỉnh đến huyện, xã. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, đảm bảo trẻ em được bảo vệ, không phân biệt đối xử, không bị xâm hại.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác phòng, chống mại dâm, cai nghiện ma túy. Xây dựng và thực hiện Đề án “*Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy*” và “*Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm giai đoạn 2016 - 2020*”. Tăng cường kiểm tra, giám sát, triệt xóa, góp phần giảm tệ nạn xã hội trên địa bàn.

4. Phát triển văn hóa, thể dục thể thao

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) “*Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*”. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa cho nhân dân, đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”, xây dựng ấp, khóm, xã, phường, thị trấn văn hóa gắn với xây dựng xã nông thôn mới; phấn đấu đến năm 2020, có thêm 14 - 16 xã, phường, thị trấn văn hóa, 90% số hộ gia đình, 80% ấp, khóm đạt tiêu chuẩn văn hoá. Tập trung đầu tư, phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng và các môn thể thao thành tích cao; nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường học; khôi phục và phát triển các môn thể thao truyền thống. Đẩy mạnh kêu gọi xã hội hoá và đa dạng hoá nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao.

5. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng

Lãnh đạo chặt chẽ công tác quản lý, khai thác tài nguyên; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thực hiện có hiệu quả chiến lược bảo vệ môi trường đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030. Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao ý thức cộng đồng tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường; kịp thời áp dụng các biện pháp ngăn ngừa, khắc phục ô nhiễm, suy thoái và phục hồi môi trường. Tập trung xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Đẩy mạnh hoạt động xã hội hoá thu gom, xử lý chất thải; đưa 2 nhà máy xử lý rác thải thành phố Trà Vinh và thị xã Duyên Hải đi vào hoạt động. Nâng cao năng lực quản lý về bảo tồn đa dạng sinh học; có các giải pháp bảo vệ rừng và hệ sinh thái thủy sinh khu vực cửa sông và ven biển; kiểm soát chặt chẽ sinh vật ngoại lai. Nâng cao chất lượng hoạt động của các Dự án biến đổi khí hậu trên địa bàn, phục vụ có hiệu quả công tác dự báo, thích ứng, phòng, chống biến đổi khí hậu.

6. Thông tin và truyền thông

Thực hiện lộ trình số hóa truyền hình và sắp xếp lại các cơ quan báo chí theo Đề án của Chính phủ, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức của Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh - Truyền hình Trà Vinh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống truyền

thanh cơ sở bảo đảm thông tin kịp thời, chính xác, đáp ứng nhu cầu thông tin và định hướng dư luận xã hội, nâng cao đời sống tinh thần của Nhân dân và phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương.

7. Cải cách hành chính, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Thực hiện có hiệu quả chương trình cải cách hành chính; tiếp tục hoàn thiện thể chế về tổ chức, hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; thể chế về quyền tham gia, giám sát của nhân dân đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, nhất là trong việc ban hành, thực hiện các quy định, chính sách theo Hiến pháp và pháp luật. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương. Đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước; củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cả về chất lượng, số lượng theo vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế đã được phê duyệt hàng năm. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa nền hành chính. Mở rộng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 cho các đơn vị hành chính cấp xã; mở rộng mô hình một cửa điện tử cấp xã.

Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra, điều tra, truy tố, kiểm sát, xét xử, thi hành án và công tác phối hợp giữa các cơ quan tố tụng, tránh oan sai và bỏ lọt tội phạm. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xử lý sau thanh tra, kiểm tra. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ tranh chấp, khiếu kiện, không để kéo dài, nhất là vụ việc liên quan dân tộc, tôn giáo... Chú trọng công tác hòa giải ở cơ sở, hạn chế thấp nhất các đơn, thư tồn đọng, khiếu nại vượt cấp.

8. Công tác đối ngoại; quốc phòng an ninh và bảo đảm ổn định chính trị xã hội

Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, phát triển công tác đối ngoại nhân dân; vận động, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn ODA, NGO. Thực hiện liên kết vùng, thu hút các nguồn lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Triển khai thực hiện tốt các chủ trương của Trung ương, Chính phủ và các Chương trình, Kế hoạch của tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh. Đảm bảo mọi diễn biến tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng, nhất là địa bàn trọng điểm; làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ; vận động nhân dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tăng cường quản lý bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới biển của tỉnh. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, tuyển quân, tuyển sinh, các chính sách đối với lực lượng vũ trang, chính sách hậu phương quân đội.

Tập trung đấu tranh có hiệu quả các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, triệt phá các băng nhóm tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm có tổ chức và tội phạm có tính chuyên nghiệp, các hành vi gây rối trật tự xã hội và tệ nạn xã hội. Kiểm chế và kéo giảm tai nạn giao thông, góp phần ổn định trật tự, an toàn xã hội.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. UBND tỉnh, các ngành, các cấp theo chức năng, nhiệm vụ được giao định kỳ xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ công chức, viên chức theo Đề án vị trí việc làm, nâng cao hiệu lực quản lý, chỉ đạo, điều hành, đề cao trách nhiệm và vai trò gương mẫu của người đứng đầu cơ quan; quy định rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và thực thi pháp luật ở địa phương.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát và tích cực vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ, các cấp, các ngành trong tỉnh phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, tính năng động sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa VIII - kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09/12/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016./.

CHỦ TỊCH

Sơn Thị Ánh Hồng